TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2024/VDS-HNGĐ ngày 22/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1953. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu a, thị trấn H L , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1950. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu 17, thị trấn H L , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị T kết hôn với nhau vào năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn vào ngày 18/12/2020.

Sau khi về chung sống, ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì sảy ra mâu thuẫn. Do ông N nóng tính không kìm chế được bản thân có nói lời lẽ không phải với bà T vì vậy bà T đã bỏ về bên nhà con gái bà T ở. Ông cũng đã nhận ra lỗi sai và nhiều lần vào bảo bà T về Nng bà T không về và đồng ý ly hôn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay lại chung sống. Tại phiên hòa giải, ông N và bà T xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông N và bà T đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Ông N, bà T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Ông N và bà T xác nhận không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị T.

- Về con chung: Ông N, bà T không có con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị T được miễn lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn;

THẨM PHÁN

- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

Tráng A Tếnh